

VÔ SẢN HOÁ (1928) - MỘT PH- ƠNG THỨC RÈN LUYỆN, ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐẦU TIÊN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS Vũ Quang Hiến – ThS Trần Viết Nghĩa

Khoa Lịch sử, Tr- ờng ĐH KHXH và NV, ĐHQGHN

1. Từ quan điểm của Nguyễn Ái Quốc trong công tác đào tạo những lớp cán bộ đầu tiên của cách mạng Việt Nam, vô sản hóa trở thành một phong trào rộng rãi

Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (HVNCMTN). Cùng với việc trang bị lý luận cách mạng, Ng- ời hết sức quan tâm rèn luyện cán bộ trong hoạt động thực tiễn, bởi vì giác ngộ cách mạng ch- a đủ, mà quan trọng hơn là hành động cách mạng. *Vô sản hóa* là một quan điểm của Nguyễn Ái Quốc nhằm thực hiện yêu cầu đó. Trong các lớp huấn luyện cán bộ tại Tr- ờng Chính trị Quảng Châu (Trung Quốc) những năm 1925-1927, Người chỉ rõ: “Người cách mạng phải hoà mình vào quần chúng công nông, để tự cải tạo mình thành ng- ời vô sản, thì mới hiểu hết đ- ộc chủ nghĩa cộng sản và mới có thể tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, giáo dục đường lối của Đảng, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh”¹.

Ngày 28-8-1928, Kỳ bộ Bắc Kỳ HVNCMTN họp hội nghị tại Hà Nội². Dự Hội nghị có 20 đại biểu do Ngô Gia Tự chủ trì. Hội nghị đã kiểm điểm hoạt động trong những năm 1925-1928, và nhận định: “Lực lượng cách mạng Việt Nam nói riêng, Đông Dương nói chung phải lấy công nông làm gốc. Trong mấy năm qua, cơ sở cách mạng của Thanh niên phát triển mạnh khắp các tỉnh, thành ở miền Bắc. Tuy vậy, ở các xí nghiệp, hầm mỏ, số công nhân tham gia còn ít, phong trào công nhân ch- a mạnh. Số đông hội viên là tiểu t- sản trí thức, học sinh, giáo viên. Họ không thể truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin vào giai cấp công nhân, nếu họ không tự cải tạo trong lao động”³.

Hội nghị thảo luận sôi nổi về ph- ơng h- ớng phát triển phong trào cách mạng. Theo Ngô Gia Tự, các hội viên phải thâm nhập vào “*địa ngục than*” ở Mạo Khê, Uông Bí, Cẩm Phả; vào trong các nhà máy dệt Nam Định, xi măng Hải Phòng, x- ưởng xe hoả Trường Thi ở Trung Kỳ... nơi có đội ngũ công nhân đông đảo và sống tập trung; phải tới các cơ sở cao su ở Nam Kỳ, nơi mà những ng- ời lao động đã tự phát nổi dậy ám sát những tên cai phu ng- ời An nam cũng nh- ng- ời Pháp, đặc biệt là trong đồn điền cao su ở Phú Riềng.

¹ Trần Học Hải, *Lớn lên với phong trào “Vô sản hóa”*, *Vô sản hóa* (Hội ký cách mạng), Nxb Thanh Niên, HN, 1972, tr. 25.

² Sau khi họp đ- ọc 1 ngày, thấy có dấu hiệu bị lộ, nên Hội nghị đã chuyển địa điểm họp từ Hà Nội về nhà Ngô Gia Tự ở Tam Sơn (Bắc Ninh).

³ Trần Học Hải, *Lớn lên với phong trào “Vô sản hóa”*, Sdd, tr. 24.

Hội nghị kết luận: “Trong công tác phát triển cơ sở cách mạng phải lấy “*công nông làm gốc*”, phải tăng cường công tác vận động quần chúng công nông. Phải đưa cán bộ đi “*vô sản hoá*”, vào làm công nhân tại các hầm mỏ, nhà máy, đồn điền là những yết hầu kinh tế của Pháp. Phải có biện pháp thích hợp để tuyên truyền giáo dục quần chúng, xây dựng tổ chức cách mạng trong công nhân”⁴.

Chủ trương “*vô sản hoá*” trở thành một định hướng chiến lược cho yêu cầu xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ cách mạng trong thời kỳ vận động thành lập Đảng. Nó nhanh chóng được Kỳ bộ Nam Kỳ và Trung Kỳ hưởng ứng và vận dụng.

Tờ *Thanh niên* – cơ quan tuyên truyền của HVNCMTN, số ra ngày 10-1-1929, chỉ rõ ý nghĩa của phong trào “*vô sản hoá*” đối với vận mệnh của tổ chức cách mạng và phong trào công nhân: “Để chấm dứt tình trạng vô kỷ luật của những kẻ thất bại và những kẻ giả danh, Đảng phải áp dụng một phương pháp giáo dục thực sự cách mạng. Thật vậy, tất cả các đồng chí cần thiết phải tự mình “*vô sản hoá*”, tự mình “*cách mệnh hoá*” để có cùng một ý nghĩ, một lối sống, một ngôn ngữ v.v... Các đồng chí phải thâm nhập vào quần chúng, mang những điều hay lẽ phải tới làng quê, xưởng máy, trường học, trại lính. Các đồng chí phải từ bỏ những bộ quần áo sang trọng và mặc những bộ quần áo rách rưới của người vô sản để trở thành công nhân, nông dân, dân thường... Chỉ có bằng cách đó các đồng chí chúng ta mới có thể đưa lại sự táo bạo và sức mạnh cho các chi bộ còn non nớt và chưa định hình ở đất nước ta. Và một khi các đồng chí và những người vô sản hòa làm một cả thể xác lẫn tâm hồn thì Đảng sẽ trở nên vững chắc và thắng lợi của cách mạng sẽ tới gần”.

Từ chủ trương của Kỳ bộ Bắc Kỳ, *vô sản hoá* trở thành một phong trào chung của HVNCMTN. Quan điểm đào tạo và rèn luyện cán bộ của Nguyễn Ái Quốc được hiện thực hóa.

2. Một phương thức tự rèn luyện của những thanh niên trí thức tiểu tư sản

Từ cuối năm 1928, *vô sản hoá* phát triển thành một phong trào rộng khắp. Nhiều hội viên ở cả 3 Kỳ đã hăng hái đi vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền... thực hiện “bốn cùng”: *cùng ăn, cùng ở, cùng lao động và cùng đấu tranh* với quần chúng công nhân.

Vốn xuất thân chủ yếu từ những trí thức học sinh, sinh viên, giáo viên, thậm chí là con nhà giàu có, quyền quý, tuổi đời còn rất trẻ, nên hầu hết các hội viên HVNCMTN chưa quen với đời sống lao động chân tay. Dấn thân vào cuộc sống lao khổ, vào trường tranh đấu, là một thử thách đối với các hội viên HVNCMTN.

Nguyễn Phong Sắc đi làm công nhân nhà máy xe lửa Trảng Thi, Trần Học Hải làm công nhân nhà máy Avia Hà Nội; Lê Khánh Thiện và Mai Thị Vũ Trang làm công nhân nhà máy sợi, Khuất Duy Tiến và Ngô Duy Ngụ làm công nhân nhà máy điện Nam Định; Hoàng Quốc Việt làm ở nhà máy Ca rô, Nguyễn Công Hoà làm ở nhà máy xi măng, Nguyễn Lê Bằng đi làm

⁴ Trần Học Hải, *Lớn lên với phong trào “Vô sản hoá”*, Sđd, tr. 25.

nghề kéo tay xe ở Hải Phòng; Hoàng Thị Ái làm công nhân nhà máy chè Tua ran ở Đà Nẵng; Lê Văn L-ong làm tại hãng dầu Nhà Bè, Ngô Gia Tự làm công nhân khuôn vác ở Sài Gòn. Một số đồng chí đi xuống lao động ở vùng mỏ nh- Nguyễn Văn Cừ làm công nhân khuôn vác ở mỏ than Mạo Khê, Lê Thanh Nghị làm ở Mỏ than Cọc Năm, Đặng Châu Tuệ ở mỏ than Cẩm Phả, Vũ Thị Mai ở nhà sàng Cửa Ông, nhiều đồng chí khác đi làm ở các mỏ than Vàng Danh, Uông Bí. Các đồng chí Trần Tử Bình, Nguyễn Mạnh Hồng, Tống Văn Trân, Nguyễn Xuân Cừ đi lao động ở đồn điền cao su Phú Riềng⁵...

Tại các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền..., những người đi *vô sản hoá* trở thành những công nhân thực thụ, phải làm việc từ 10- 12 giờ mỗi ngày. Họ cũng bị các ông chủ ng- ời Pháp và ng- ời Việt bóc lột sức lao động, đ- ọc trả những đồng l-ong rẻ mạt, cũng chịu cảnh bị cúp phạt, l- u l-ong và giảm l-ong; cơm ăn chẳng đủ no, áo mặc chẳng đủ ấm, ốm đau không thuốc thang chữa trị, ở trong những túp lều rách nát, bẩn thỉu, tối tăm. Đã chịu cảnh đói nghèo khốn khó, lại còn phải chịu thêm những trận đòn roi, chửi mắng của bọn cai thợ ng- ời Việt và ng- ời Pháp. Trần Tử Bình làm công nhân ở đồn điền cao su Phú Riềng bị bọn cai thợ đánh đập dã man, có lần t- ổng nh- không thể sống đ- ọc nữa.

Các nữ đồng chí cũng phải chịu nhiều tủi nhục, vất vả. Mai Thị Vũ Trang- cô gái Hà Thành, đi vô sản hoá ở Nam Định kể lại: “Tiền hết, gạo không; chúng tôi bữa ăn, bữa nhịn. Có ngày bốn anh chị em chỉ có vài xu ngô rang ăn trừ bữa”⁶. Vũ Thị Mai vốn là nữ sinh Hải Phòng, đi vô sản hoá ở tại nhà sàng, mỏ than Cửa Ông, phải trải qua những ngày lao động vất vả nhất: “Máy cứ chạy, than cứ chảy. Càng đứng lâu, chân tay càng bải hoải, mồ hôi ướt đầm áo, đôi mắt nh- nẩy lửa, tôi mệt nhoài. Trong lúc này, một phút nghỉ ngơi là điều ao - ớc cao nhất của tôi, nh- ng nào có đ- ọc. Tôi cứ phải chạy theo máy”⁷. Hoàng Thị Ái đi vô sản hoá ở Đà Nẵng phải lao động cực khổ: “Nào xúc chè đổ vào bao, nào đổ chè vào máy, công đã ít lại bị cai hạch sách. Có khi những bao chè nặng bảy, tám chục cân, có khi nặng hàng tạ, hai ng- ời quật bao chè lên l- ng tôi, tôi tưởng đến sụn xương sống...”⁸.

Từ giác ngộ cách mạng, hội viên HVNCMTN đi vào thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn. Báo *Thanh niên*, số 95, có viết: “*Lý luận cách mệnh mà không thực hành thì không để làm gì. Thực hành mà không có lý luận thì thất bại*”⁹.

Khởi nguồn từ Bắc Kỳ, phong trào *vô sản hoá* không chỉ lan rộng trong HVNCMTN, mà còn có sức lôi cuốn mạnh mẽ Tân Việt cách mạng đảng (Tân Việt). Theo g- ơng *Thanh niên*, Tân

⁵ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung - ơng, *Những sự kiện lịch sử Đảng 1920- 1945*, Tập 1, Nxb Sự Thật, HN, 1976, tr. 131- 132.

⁶ Vũ Thị Mai Trang, *Bài học sâu sắc trong đời tôi. Vô sản hoá*, Sđd, tr. 78.

⁷ Vũ Thị Mai, *Tôi đi “Vô sản hoá” ở mỏ than Cửa Ông- Mạo Khê. Vô sản hoá*, sđd, tr. 46.

⁸ Hoàng Thị Ái, *Một lòng vì Đảng*, Nxb Phụ Nữ, HN, 1964, tr. 23.

⁹ Trần Văn Giàu, *Thành công của chủ nghĩa Mác- Lê nin, t- t- ổng Hồ Chí Minh*, NXxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr. 101.

Việt cũng tiến hành vô sản hoá. Hà Huy Tập, Chu Văn Biên, Trần Hữu Chương... vốn là những trí thức tiểu tư sản đã đi vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, xí nghiệp cùng lao động với quần chúng để giác ngộ ý thức giai cấp. Qua vô sản hoá, những ảnh hưởng tiểu tư sản dần dần được khắc phục. Các thành viên Tân Việt ngày càng nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn về sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân, đồng thời tích lũy được nhiều kinh nghiệm về vận động, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Nhiều người đã bỏ lối ăn mặc kiểu trí thức, mặc quần đen, áo vải nhàu công nông, không uống rượu, hút thuốc... Ở thành thị, một số hội viên hăng hái lao động, học nghề, làm thợ, làm phu khuân vác, đi kéo xe... Trần Hữu Chương, một hội viên Tân Việt kể lại: “Hội ấy ở Sài Gòn, chúng tôi đi guốc, mặc bộ quần áo đen, ăn cơm ở chợ Bến Thành, mỗi bữa từ 7 xu đến 1 hào. Tôi ở chung với anh em kéo xe ở đường Đắc Phơi. Tôi đã làm nhiều nghề như đi học đánh vô tuyến, làm công nhân ở cảng BIF Biên Hoà, làm phu kéo xe... Ở đâu cũng chỉ 2- 3 tháng. Khi đã làm quen và tổ chức vài ba người vào đảng rồi thì xin đi làm việc ở nơi khác tiếp tục công tác phát triển đảng”¹⁰.

Thực tiễn cao hơn lý luận. Những người tham gia phong trào *Vô sản hóa*, đến với giai cấp công nhân, không chỉ để quan sát thực tiễn, mà là hòa mình vào đời sống của quần chúng lao khổ dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân. Đó thực sự là một phương thức tự rèn luyện của những thanh niên trí thức tiểu tư sản. Sự nhiệt tình, hăng hái của tuổi trẻ, lòng yêu nước sâu sắc và khát vọng giải phóng dân tộc là động lực giúp họ hăng hái dấn thân vào cuộc sống lao động, chịu đựng gian khổ, khó khăn, vượt qua những hạn chế của chính mình để trở thành những người vô sản, có bản lĩnh trí tuệ và năng lực hành động.

Đến với thực tiễn, những chiến sĩ cách mạng càng thêm giác ngộ, có được hiểu biết sâu sắc về đời sống, tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của giai cấp công nhân, thấy rõ hơn yêu cầu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng lao động xã hội, giải phóng con người, bổ sung và phát triển thêm lý luận; thiết thực làm theo lời căn dặn của Nguyễn Ái Quốc: “*Làm cách mệnh mà không có lý luận thì người không có trí khôn. Lý luận cách mệnh chung thì tìm trong chủ nghĩa Mác- Lênin, lý luận cách mệnh trực tiếp thì tìm trong kinh nghiệm lịch sử của bản thân dân tộc mình*”¹¹.

Vô sản hoá là một cuộc thử lửa, đào tạo cán bộ một cách nghiêm khắc, có tác dụng sàng lọc đội ngũ cán bộ qua thực tiễn. Có một số người đã không thể vượt qua thử thách, nhưng hầu hết đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Chính sự trải nghiệm đầu tiên này đã góp phần tôi luyện ý chí sắt đá, quyết tâm vượt khó, kiên trung, một lòng một dạ đi theo con đường của cách mạng vô sản, rèn luyện khả năng tổ chức và lãnh đạo của cán bộ cách mạng. Sau này không ít những đồng chí từng đi *vô sản hóa* bị địch bắt, giam cầm, đày ải trong các nhà tù, nhưng vẫn giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cách mạng. Đảng viên cộng sản Trần Ngọc Hải viết: “Được rèn

¹⁰ Hồi ký chép tay của Trần Hữu Chương. Bản lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An, tr. 29.

¹¹ Trần Văn Giàu, *Thành công của chủ nghĩa Mác- Lênin, tiểu sử Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 100- 101.

luyện và thử thách trong thời kỳ “vô sản hoá”, tôi đã lớn lên; và sau này trong b- ớc đ- ồng công tác, trải qua bao thác ghềnh nguy hiểm, vào tù ra tội, tôi vẫn bền gan vững chí chiến đấu cho lý tưởng cộng sản”¹².

3. Một ph- ơng thức truyền bá lý luận cách mạng trong quần chúng

Nhờ vô sản hóa, khoảng cách giữa những ng- ời lao khổ và những trí thức tiểu t- sản đ- ợc xoá bỏ. Sự tiếp xúc gần gũi là điều kiện thuận lợi để gieo mầm cách mạng, trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc một cách phổ cập trong quần chúng.

Ngô Gia Tự dầm m- a, dãi nắng, đẩy than, đẩy xi măng, bốc vác hàng, cảm hoá đ- ợc anh em công nhân. Hoàng Quốc Việt và Lê Văn L- ơng cùng làm với công nhân, đến tr- a mang cơm gói ra hè đ- ồng, tìm đến chỗ anh em công nhân, cùng ng- ả cơm ra ăn với họ, rồi tìm cách nói chuyện từ đời sống hàng ngày đến sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Vũ Thị Mai kể lại: “... tôi lui tới các lán hỏi thăm người ốm đau. Ai gặp khó khăn, tôi bàn với các chị em tìm cách t- ơng trợ. Tôi đ- ợc chị em có cảm tình và tín nhiệm. Sự cảm tình và tín nhiệm là những yếu tố cần thiết cho một ng- ời cán bộ để tạo ra một thế đứng của cách mạng trong quần chúng nhân dân. Từ đó, tôi lấy những sự việc xảy ra hàng ngày như đánh đập, cúp phạt, hăm hiếp, v.v... gây cảm thù và tuyên truyền giác ngộ chị em. Hồi ấy, tôi còn dạy chị em học truyền khẩu một số bài ca cách mạng trong đó có bài *Quốc tế ca* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc phỏng dịch ra tiếng Việt không theo nhạc mà theo một thể ca dân gian dễ nhớ, dễ truyền lại cho người khác”¹³.

Việc giác ngộ quần chúng đ- ợc bắt đầu từ ý thức dân tộc, bắt đầu từ những câu chuyện kể về các vị anh hùng đã có những cống hiến to lớn trong sự nghiệp đánh giặc cứu n- ớc nh- Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung..., gần nhất là những hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám. Những tấm g- ơng xả thân vì n- ớc có sức truyền cảm mạnh mẽ, lay động trái tim những ng- ời lao động; khơi dậy tinh thần yêu n- ớc, lòng tự tôn dân tộc và truyền thống hào hùng của ông cha; xây dựng ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc, phá gông xiềng nô lệ.

Từ giác ngộ dân tộc, các hội viên từng b- ớc giác ngộ ý thức giai cấp cho công nhân; chỉ rõ sự bóc lột sức lao động của giới chủ đối với những ng- ời lao động bản xứ; biểu hiện cụ thể hàng ngày trong cuộc sống khổ cực, lầm than của công nhân ở các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền..., giúp cho giai cấp công nhân hiểu đ- ợc sự đối kháng về quyền lợi giữa những ng- ời lao động đang ngày đêm bị vắt kiệt sức và thiếu số giới chủ bóc lột tàn nhẫn. Trong khi những ng- ời công nhân cơm ăn chẳng đủ no, áo mặc chẳng đủ ấm, thiếu thốn, khổ cực mọi đ- ồng, thì nhóm ng- ời thiếu số kia lại sống nhõn nhơ trong sự sung túc, giàu sang. Sự giàu có của giới chủ là do sự c- ớp đoạt công sức lao động của những ng- ời công nhân, nông dân. Từ chỗ đ- ợc giác ngộ về nguồn gốc sự

¹² Trần Học Hải, *Lớn lên với phong trào “Vô sản hoá”*, sđd, tr. 32.

¹³ Vũ Thị Mai, *Tôi đi vô sản hoá*, Sđd, tr. 50.

thống khổ, những ng-ời lao động đ-ợc h-ớng tới n-ớc Nga xô viết, nơi diễn ra cuộc Cách mạng Tháng M-ười vĩ đại, lật đổ chế độ phong kiến, t- bản, đ-à công nông lên nắm chính quyền. Ở đó mọi ng-ời đ-ợc tự do, bình đẳng, ở đó không còn cảnh ng-ời bóc lột ng-ời, không còn đòn roi hay tiếng chửi rủa của giới chủ và bọn cai thợ.

Qua việc chỉ rõ ách áp bức giai cấp, những ng-ời đi *vô sản hóa* đã khéo léo tuyên truyền lý luận cách mạng, giúp công nhân hiểu đ-ợc vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình, thấy đ-ợc sự cần thiết phải đoàn kết lại, phải tranh đấu để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp; phải đi theo con đ-ờng của cách mạng vô sản, làm cho phong trào vô sản ở Việt Nam sớm hình thành. “Không phải đến khi có Đảng Cộng sản Đông Dương mới có phong trào vô sản. Những nhà cách mạng tiên tiến của dân tộc ở trong Thanh niên cách mạng đồng chí hội, Tân Việt, v.v... đều đã có ý thức đứng trên lập tr-ờng của giai cấp công nhân đã h-ớng cách mạng Việt Nam về lập tr-ờng của giai cấp công nhân với hình thức thích hợp lúc ấy, mặc dù lập tr-ờng ấy ch-à đ-ợc rõ rệt, còn non yếu”¹⁴.

Trí tuệ và nhiệt tình cách mạng của những thanh niên trí thức là một trong những nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của phong trào *Vô sản hóa*, góp phần đào tạo những nhà lãnh đạo cách mạng xuất sắc khi mới ở độ tuổi đôi m-ơi nh- Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Hà Huy Tập, Khuất Duy Tiến, Nguyễn Lương Bằng... *Vô sản hóa* là một điển hình thành công về rèn luyện, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ.

Khởi nguồn từ Hà Nội, phong trào *Vô sản hóa* nhanh chóng lan rộng ra cả n-ớc, đặc biệt là ở các địa bàn trọng điểm nh- Nam Định, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vinh, Đà Nẵng, Sài Gòn, Phú Riêng... ở đâu có *vô sản hóa* ở đó phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh, khí thế cách mạng dâng cao; ở đâu có *vô sản hóa*, ở đó chủ nghĩa yêu n-ớc và chủ nghĩa Mác- Lênin đ-ợc tuyên truyền sâu rộng. Phong trào *Vô sản hóa* có tác dụng làm cho các cơ sở của HVNCMTN ngày càng phát triển trong cả n-ớc; giai cấp công nhân ngày càng ý thức đ-ợc sứ mệnh lịch sử của mình. Phong trào công nhân ngày càng chuyển biến mạnh mẽ theo ph-ơng h-ớng từ tự phát đến tự giác, tạo điều kiện chín muồi cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam.

¹⁴ Lê Duẩn: *Một vài đặc điểm của cách mạng Việt Nam*, Nxb ST, HN, 1967, tr. 55.